TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐÀ NẴNG** *******	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/DS-ST
Ngày 29-9-2029
V/v: Tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ái Linh** .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Bùi Thị Hoanh**
2. Ông **Huỳnh Trí Dũng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Thuỳ Trang**- Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 11- Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Võ Thị Ngọc Bích** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2024 về *"Tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Huỳnh Lúc;** sinh năm 1957; địa chỉ: khu phố 2, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;

Đại diện theo ủy quyền: ông **Lê Văn Anh**, sinh năm 1976, địa chỉ: thôn Sơn Lộc, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng (*Văn bản ủy quyền ngày 16/4/2024*))

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Huỳnh Lúc: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Hồng Phượng**, sinh năm 1988, địa chỉ liên hệ: số 01, đường Chu Văn An, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: **Ông Huỳnh Thanh Hải**, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn Phú Nghĩa, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. **Bà Huỳnh Thị Thanh Nga**, sinh năm 1958, địa chỉ: khu Nghĩa Trung, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng

2. **Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân,** sinh năm 1968, địa chỉ: thôn Phú Phước, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng;

3. **Ông Huỳnh Thanh Tuấn**, sinh năm 1970, địa chỉ: thôn Phú Nghĩa, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng;

4. **Bà Lương Thị Kim Lý**, sinh năm 1977, địa chỉ: thôn Phú Nghĩa, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng;

5. Bà Lê Thị Nữ, sinh năm 1966, địa chỉ: thôn Phú Nghĩa, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng.

(Ông Lúc, ông Anh, bà Phượng, bà Nga, bà Xuân, ông Tuấn, bà Nữ đều có mặt, ông Hải và bà Lý vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Lúc, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn Anh thống nhất trình bày:

Về người thừa kế: Cha mẹ ông Huỳnh Lúc là cụ Huỳnh Giáp (*sinh năm 1925, chết năm 2020*) và cụ Trương Thị Nghĩa (*sinh năm 1931, chết năm 2000*) sinh được 05 người con chung còn sống là: Huỳnh Lúc, Huỳnh Thị Thanh Nga, Huỳnh Thị Thanh Xuân, Huỳnh Thanh Tuấn, Huỳnh Thanh Hải; ngoài ra cụ Giáp, cụ Nghĩa không có con riêng, con nuôi nào khác.

Về di sản tranh chấp thừa kế: Khi còn sống, cụ Giáp và cụ Nghĩa có tạo lập được tài sản chung là diện tích đất 1037,5m^2, gồm 300m^2 đất ở và 735,7m^2 đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 06 tại thôn Phú Nghĩa, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng, đã được Nhà nước cấp GCNQSD đất số CT 166232 ngày 25/11/2019; nguồn gốc đất do hưởng thừa kế. Cụ Giáp và cụ Nghĩa làm một ngôi nhà tạm để ở nhưng sau khi cụ Nghĩa chết, nhà đã tháo dỡ. Hiện trên thửa đất, vợ chồng ông Tuấn, bà Nữ có xây dựng 01 ngôi nhà xây kiên cố trên diện tích 267,1m^2; vợ chồng ông Hải, bà Lý có xây dựng 01 ngôi nhà xây kiên cố trên diện tích 285,1m^2 và 02 chái tôn tạm.

Năm 2018, ông Lúc, ông Tuấn và ông Hải cùng đề nghị cụ Giáp chia thửa đất số 18 nêu trên thành 4 phần: ông Hải và ông Tuấn nhận phần diện tích đất gắn liền ngôi nhà của mỗi người, phần đất chưa xây dựng kiên cố còn lại chia thành 2 phần cho ông Lúc và ông Hải mỗi người nhận 01 phần. Tuy nhiên, bà Nga và bà Xuân phản đối việc phân chia này. Năm 2020, cụ Huỳnh Giáp đăng ký tách thửa đất số 18 trên thành 04 thửa là: thửa 468, diện tích 285,1m^2; thửa 469, diện tích 267,3m^2; thửa 470, diện tích 263,2m^2; thửa 471, diện tích 220m^2 (*trong đó phần diện tích đất ở mỗi thửa là 75m^2*).

Cụ Giáp và cụ Nghĩa chết không để lại di chúc. Quá trình phân chia di sản, các đồng thừa kế phát sinh tranh chấp.

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 14/02/2023, nguyên đơn Huỳnh Lúc yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật di sản của cha mẹ để lại là thửa đất số 18, tờ bản đồ số 06 nêu trên cho các đồng thừa kế, trong đó giao cho ông Hải nhận thửa đất 468, ông Tuấn nhận thửa đất 469, ông Lúc nhận thửa đất 470, còn lại thửa đất 471 đem bán để chia cho 05 anh chị em, mỗi người 30.000.000 đồng để đóng góp xây dựng mồ mã ông bà. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lúc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đề nghị chia thừa kế cho bà Nga và bà Xuân được đồng sử dụng thửa đất số 471, ông Hải nhận thửa đất 468, ông Tuấn nhận thửa đất 469, ông Lúc nhận thửa đất 470. Ông Lúc đồng ý trích trừ 10% giá trị di sản để bù đắp công sức tôn tạo, bồi trúc thửa đất cho ông Hải, bà Lý trước khi chia di sản cho các đồng thừa kế. Người nhận hiện vật có giá trị lớn hơn kỷ phần thừa kế được hưởng phải có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị chênh lệch cho những người thừa kế khác.

Nguyên đơn thống nhất với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và kết quả định giá tài sản ngày 05/6/2025 của Tòa án, không yêu cầu định giá quyền sử dụng đất theo giá thị trường.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Hồng Phượng thống nhất toàn bộ lời trình bày và yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Huỳnh Thanh Hải không ký vào các biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá nhưng tại các buổi làm việc, ông Hải cung cấp lời khai:

Những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Huỳnh Giáp (*sinh năm 1925, chết năm 2020*) và cụ Trương Thị Nghĩa (*sinh năm 1931, chết năm 2000*) là: Huỳnh Lúc, Huỳnh Thị Thanh Nga, Huỳnh Thị Thanh Xuân, Huỳnh Thanh Tuấn, Huỳnh Thanh Hải. Ngoài ra cụ Giáp, cụ Nghĩa không có con riêng, con nuôi nào khác.

Di sản cụ Giáp và cụ Nghĩa để lại là quyền sử dụng thửa đất số 18 (thửa mới 468), tờ bản đồ số 06 tại thôn Phú Nghĩa, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng, đã được Nhà nước cấp GCNQSD đất số CT 166232 ngày 25/11/2019 cho "Hộ ông Huỳnh Giáp". Nguồn gốc đất do cụ Giáp, cụ Nghĩa hưởng thừa kế và sử dụng từ khi hai cụ kết hôn. Vợ chồng ông Hải là người trực tiếp phụng dưỡng cha mẹ khi già yếu, đồng thời có công sức bồi đắp, tôn tạo toàn bộ thửa đất.

Khi cụ Giáp, cụ Nghĩa còn sống có đồng ý cho vợ chồng ông Hải và vợ chồng ông Tuấn làm nhà ở trên đất, không ai trong gia đình phản đối. Tuy nhiên, cụ Giáp và cụ Nghĩa chưa lập thủ tục tặng cho, chuyển quyền sử dụng đất cho ai.

Ông Hải cho rằng từ khi ông đi vào miền Nam sinh sống đến nay, ông Lúc không có trách nhiệm với họ hàng, gia đình trong việc thờ cúng, giỗ chạp, tu sửa mồ mã tổ tiên, không chăm sóc phụng dưỡng cha mẹ. Vì vậy ông Hải không đồng ý yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của ông Lúc. Đối với 02 ngôi nhà ở trên đất thuộc sở hữu của vợ chồng ông Hải và vợ chồng ông Tuấn, không phải di sản của cha mẹ để lại.

Tại phiên xem xét, thẩm định tại chỗ và kết quả định giá tài sản ngày 05/6/2025 của Tòa án, ông Hải đã nghe công bố kết quả thẩm định, định giá, trình bày ý kiến thống nhất kết quả thẩm định, định giá và không yêu cầu gì. Đồng thời ông Hải và bà Lý đã đồng ý giao cho ông Tuấn được hưởng toàn bộ hoa lợi thu được từ các cây chuối do ông Hải, bà Lý trồng trên 03 thửa đất số 469, 470, 471.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Thanh Tuấn, bà Huỳnh Thị Thanh Nga và Huỳnh Thị Thanh Xuân thống nhất theo lời trình bày của nguyên đơn Huỳnh Lúc về người để lại di sản, hàng thừa kế, người thừa kế và thống nhất với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản ngày 05/6/2025 của Tòa án. Bà Nga, bà Xuân, ông Tuấn đề nghị được nhận phân chia di sản thừa kế theo hiện vật, thống nhất đề nghị giao cho bà Nga và bà Xuân được sử dụng chung thửa đất số 471, chia cho ông Hải nhận thửa đất 468, ông Tuấn nhận thửa đất 469, ông Lúc nhận thửa đất 470. Đồng thời bà Nga, ông Tuấn đồng ý trích trừ 10% giá trị di sản để bù đắp công sức tôn tạo, bồi trúc thửa đất cho ông Hải, bà Lý trước khi chia di sản cho các đồng thừa kế, còn bà Xuân đề nghị trích tỷ lệ 20% giá trị di sản cho ông Hải, bà Lý được hưởng.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Nữ trình bày: Ngôi nhà xây cấp 4 gắn liền trên thửa đất số 469 do vợ chồng ông Tuấn, bà Nữ xây dựng từ khi cụ Giáp còn sống, cha và các anh chị em không ai có ý kiến phản đối gì. Bà Nữ thống nhất với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản ngày 05/6/2025 của Tòa án, không yêu cầu định giá quyền sử dụng đất theo giá thị trường. Nay bà Nữ yêu cầu Tòa phân chia thừa kế cho ông Tuấn được nhận thửa đất số 469 gắn liền với nhà vợ chồng bà Nữ, ông Tuấn.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Thị Kim Lý không ký vào các biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá nhưng tại các buổi làm việc, bà Lý trình bày ý kiến thống nhất các lời khai của ông Huỳnh Thanh Hải, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Lúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 612, 613, 623, điểm a khoản 1 Điều 650, khoản 1 Điều 651, Điều 658, Điều 660 Bộ luật dân sự năm 2015; Án lệ số 05/2016/AL; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Lúc đối với bị đơn ông Huỳnh Thanh Hải về việc "Tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất" đối với hàng thừa kế và di sản thừa kế là thửa đất số 18, tờ bản đồ số 06, diện tích đất 1035,7m^2 tại thôn Phú Nghĩa, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 166232 ngày 25/11/2019 với diện tích đất là 1037,5m^2, gồm 300m^2 đất ở và 735,7m^2 đất trồng cây lâu năm. Năm 2020, ông Huỳnh Giáp đã đăng ký tách thửa đất này thành 04 thửa là: thửa 468, diện tích 285,1m^2; thửa 469, diện tích 267,3m^2; thửa 470, diện tích 263,2m^2; thửa 471, diện tích 220m^2 (*trong đó phần diện tích đất ở mỗi thửa là 75m^2*).

- Trích giá trị tương ứng 01 kỷ phần của di sản là công bồi trúc, tôn tạo, bảo quản di sản giao cho vợ chồng ông Huỳnh Thanh Hải.

- Chia phần di sản còn lại thành 05 kỷ phần bằng nhau, giao cho ông Huỳnh Lúc, bà Huỳnh Thị Thanh Nga, Huỳnh Thị Thanh Xuân, Huỳnh Thanh Tuấn và Huỳnh Thanh Hải mỗi người một kỷ phần.

- Giao thửa đất 468, diện tích 285,1m^2 (gồm 75m^2 đất ở và 210,1m^2 đất CLN) cho ông Huỳnh Thanh Hải; thửa đất 469, diện tích 267,3m^2 (gồm 75m^2 đất ở và 192,1m^2 đất CLN) cho ông Huỳnh Thanh Tuấn; thửa đất 470, diện tích 263,2m^2 (gồm 75m^2 đất ở và 188,2m^2 đất CLN) cho ông Huỳnh Lúc; thửa đất 471,

diện tích 220,3m^2 (gồm 75m^2 đất ở và 145,3m^2 đất CLN) cho bà Huỳnh Thị Thanh Nga và bà Huỳnh Thị Thanh Xuân.

- Buộc người thừa kế di sản phải thối trả phần giá trị chênh lệch được nhận nhiều hơn.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Lúc về việc trích 10% giá trị của di sản thừa kế là công sức bồi trúc, tôn tạo, bảo quản di sản cho vợ chồng ông Huỳnh Thanh Hải.

3. Đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo pháp luật đối với quyền sử dụng thửa đất số 18, tờ bản đồ số 06 tại thôn Phú Nghĩa, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Đà Nẵng theo quy định tại các khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự trong vụ án: bị đơn Huỳnh Thanh Hải và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Thị Kim Lý vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

[1.3] Các bên không yêu cầu xem xét thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế nên Hội đồng xét xử không nhận định.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, nguyên đơn ông Lúc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đề nghị giao cho bà Nga và bà Xuân được đồng sử dụng thửa đất số 471. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông Lúc không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và được đưa ra tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.5]. Về kết quả định giá tài sản: Theo kết quả định giá ngày 05/6/2025 của Hội đồng định giá, thửa đất số 18, tờ bản đồ số 06 tại thôn Phú Nghĩa, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng có đơn giá đất ở là 660.000 đồng/m^2 (*tăng 60.000 đồng so với đơn giá đất được định giá ngày 01/8/2023*), còn đơn giá đất cây lâu năm là 35.000 đồng/m^2 (*giảm 300.000 đồng so với đơn giá đất được định giá ngày 01/8/2023*); nguyên nhân giá đất biến động là do thay đổi của quy định pháp luật đất đai về xác định loại đất và phương pháp xác định giá đất. Tại phiên định giá tài sản ngày 05/6/2025, tất cả các đương sự trình bày ý kiến thống nhất kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ kết quả định giá tài sản ngày 05/6/2025 để giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 104 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Lúc, thì thấy:

[2.1] Xác định người thừa kế: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đều thừa nhận:

Cụ Huỳnh Giáp (*sinh năm 1925, chết năm 2020*) và cụ Trương Thị Nghĩa (*sinh năm 1931, chết năm 2000*) sinh được 05 người con chung còn sống là: Huỳnh Lúc, Huỳnh Thị Thanh Nga, Huỳnh Thị Thanh Xuân, Huỳnh Thanh Tuấn, Huỳnh Thanh Hải; ngoài ra cụ Giáp, cụ Nghĩa không có con riêng, con nuôi nào khác. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 92, 651 Bộ luật dân sự năm 2015, xác định những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản thừa kế của cụ Giáp, cụ Nghĩa là ông Lúc, bà Nga, bà Xuân, ông Tuấn và ông Hải.

[2.2] Về việc xác định di sản thừa kế:

Theo hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đại Lộc (cũ, nay là chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực 6 – Đà Nẵng) cung cấp và kết quả xác nhận nguồn gốc đất của UBND xã Đại An thể hiện: "Hộ ông Huỳnh Giáp" được UBND huyện Đại Lộc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 574132 vào ngày 10/6/1998 đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 06, diện tích 850m^2 đất ở và vườn tại thôn Phú Nghĩa, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng, nguồn gốc đất sử dụng ổn định, lâu dài trước năm 1980. Đến năm 2019, cụ Giáp lập hồ sơ đăng ký biến động tăng diện tích, đồng thời được UBND huyện Đại Lộc cấp đổi thành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 166232 ngày 25/11/2019 với diện tích đất là 1037,5m^2, gồm 300m^2 đất ở và 735,7m^2 đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 06. Năm 2020, cụ Huỳnh Giáp đăng ký tách thửa đất này thành 04 thửa là: thửa 468, diện tích 285,1m^2; thửa 469, diện tích 267,3m^2; thửa 470, diện tích 263,2m^2; thửa 471, diện tích 220m^2 (*trong đó phần diện tích đất ở mỗi thửa là 75m^2*).

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, tất cả các đương sự đều thừa nhận thửa đất số 18, tờ bản đồ số 06 nêu trên là tài sản do cụ Giáp và cụ Nghĩa hưởng thừa kế, sử dụng ổn định từ khi hai cụ kết hôn. Đây là các tình tiết, sự việc không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xác định thửa đất số 18, tờ bản đồ số 06 nêu trên là di sản thừa kế do cụ Giáp, cụ Nghĩa để lại theo Điều 612 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại các phiên xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/6/2025 và ngày 01/8/2023 của Tòa án, bị đơn Huỳnh Thanh Hải và người liên quan Lương Thị Kim Lý cản trở, không thể thực hiện việc đo vẽ sơ đồ hiện trạng thửa đất. Tuy nhiên, theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và lời khai của đương sự thì kết quả đo vẽ sơ đồ hiện trạng thửa đất khi cụ Giáp lập hồ sơ tách thửa năm 2020 hoàn toàn phù hợp với hiện trạng thửa đất. Từ đó đến nay không có ai xây dựng công trình, vật kiến trúc gì làm thay đổi ranh giới 04 phần đất được tách thửa. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ bản trích đo địa chính thửa đất số 1105-TĐ/CN,VPĐK ngày 14/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đại Lộc để làm căn cứ giải quyết phân chia di sản là phù hợp.

[2.3] Về tài sản trên đất: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận: Tài sản trên đất hiện nay gồm có 01 ngôi nhà xây kiên cố trên diện tích 285,1m^2 thuộc thửa 468 thuộc sở hữu của vợ chồng ông Hải, bà Lý; 01 ngôi nhà xây kiên cố trên diện tích 267,1m^2 thuộc thửa 469 thuộc sở hữu của ông Tuấn, bà Nữ. Tất cả không phải di sản của cụ Giáp, cụ Nghĩa để lại nên các đương sự không có yêu cầu phân chia.

Ngoài ra, trên hai thửa đất số 470 và 471, vợ chồng ông Hải bà Lý có xây dựng 02 chái tôn, sườn sắt, trụ sắt, móng gạch và đắp 01 bếp lò để nấu bắp (ngô), tài sản có thể tháo dỡ được. Do ông Hải, bà Lý cản trở nên không thể đo đạt được diện tích xây dựng cụ thể và định giá tài sản này.

[2.4] Về xác định giá trị di sản: Theo kết quả định giá tài sản ngày 05/6/2025 của Hội đồng định giá thì thửa đất số 18, tờ bản đồ số 06 có tổng diện tích là 1037,5m^2, gồm:

Diện tích 300m^2 đất ở có đơn giá 660.000 đồng/m^2, giá trị là: 300m^2 x 660.000 đồng/m^2 = 198.000.000 đồng.

Diện tích 735,7m^2 đất trồng cây lâu năm gắn liền với nhà ở và đất ở có đơn giá là 35.000 đồng/m^2, giá trị là: 735,7m^2 x 35.000 đồng/m^2 = 25.479.500 đồng.

Như vậy, di sản thừa kế của cụ Giáp, cụ Nghĩa có tổng giá trị là 223.749.500 đồng. Trong đó:

Giá trị quyền sử dụng thửa đất số 468, diện tích 285,1m^2 (*75m^2 đất ở và 210,1m^2 đất cây lâu năm*): (75m^2 x 660.000 đồng/m^2) + (210,1m^2 x 35.000 đồng/m^2) = 56.853.500 đồng.

Giá trị quyền sử dụng thửa đất số 469, diện tích 267,1m^2 (*75m^2 đất ở và 192,1m^2 đất cây lâu năm*): (75m^2 x 660.000 đồng/m^2) + (210,1m^2 x 35.000 đồng/m^2) = 56.223.500 đồng.

Giá trị quyền sử dụng thửa đất số 470, diện tích 263,2m^2 (*75m^2 đất ở và 188,2m^2 đất cây lâu năm*): (75m^2 x 660.000 đồng/m^2) + (210,1m^2 x 35.000 đồng/m^2) = 56.087.000 đồng.

Giá trị quyền sử dụng thửa đất số 471, diện tích 220,3m^2 (*75m^2 đất ở và 145,3m^2 đất cây lâu năm*): (75m^2 x 660.000 đồng/m^2) + (210,1m^2 x 35.000 đồng/m^2) = 54.585.500 đồng.

[2.5] Phân chia di sản thừa kế:

[2.5.1] Xét thấy kể từ thời điểm mở thừa kế phần di sản của cụ Trương Thị Nghĩa (ngày 21/01/2000) cho đến khi cụ Huỳnh Giáp chết (06/10/2020), di sản của cụ Giáp cụ Nghĩa chưa được các đồng thừa kế phân chia; về di sản và người thừa kế đều không có sự thay đổi nên Hội đồng xét xử chia thừa kế khối di sản chung của cụ Giáp và cụ Nghĩa cùng một lần là phù hợp.

[2.5.2] Xét công sức quản lý, tôn tạo di sản, thì thấy:

Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đều thừa nhận trước đây, thửa đất có nền thấp, sâu hơn so với mặt đường, vợ chồng ông Hải là người có công sức bồi đắp, tôn tạo, quản lý toàn bộ phần diện tích thửa đất số 468, 470, 471 bằng mặt đường mương bê tông như hiện trạng. Tại phiên toà, bà Nữ (vợ ông Tuấn) cũng thừa nhận vợ chồng ông Hải, bà Lý là người cùng vợ chồng ông Tuấn, bà Nữ bồi đắp nền đất thửa 469. Vợ chồng ông Hải, bà Lý cũng là người trực tiếp chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ khi già yếu, hiện đang thờ phụng cha mẹ.

Theo Án lệ số 05/2016/AL về tranh chấp di sản thừa kế được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 39/2014/DS-GĐT ngày 09/10/2014 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: "*Trong vụ án tranh chấp di sản thừa kế, có đương sự thuộc diện được hưởng một phần di sản thừa kế và có công sức đóng góp vào việc quản lý, tôn tạo di sản thừa kế nhưng không đồng ý việc chia thừa kế, không có yêu cầu cụ thể về việc xem xét công sức đóng góp của họ vào việc quản lý, tôn tạo di sản thừa kế; nếu Tòa án quyết định việc chia thừa kế cho các thừa kế thì phải xem xét*

về công sức đóng góp của họ vì yêu cầu không chia thừa kế đối với di sản thừa kế lớn hơn yêu cầu xem xét về công sức". Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Do đó, trước khi chia di sản thừa kế của cụ Giáp và cụ Nghĩa cần trích công sức quản lý, tôn tạo di sản cho vợ chồng ông Huỳnh Thanh Hải, bà Lương Thị Kim Lý bằng 01 kỷ phần thừa kế, tương ứng với số tiền là: 223.749.500 đồng : 5 = 44.749.900 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 660 Bộ luật dân sự năm 2015 và án lệ 05/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[2.5.3] Như vậy, giá trị di sản còn lại để chia thừa kế là: 223.749.500 đồng - 44.749.900 đồng = 178.999.600 đồng.

Phân chia di sản:

Di sản thừa kế của cụ Giáp và cụ Nghĩa được chia cho 05 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất, gồm: ông Lúc, bà Nga, bà Xuân, ông Tuấn, ông Hải, mỗi người được nhận 01 kỷ phần có giá trị: 178.999.600 đồng : 5 = 35.799.920 đồng.

Do các đồng thừa kế đều có yêu cầu được nhận di sản thừa kế bằng hiện vật, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 660 Bộ luật dân sự 2015 để phân chia di sản theo các thửa đất đã được cụ Huỳnh Giáp đăng ký tách thửa vào năm 2020 là phù hợp với hiện trạng sử dụng thửa đất và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Hội đồng xét xử giao cho ông Huỳnh Lúc được nhận thửa đất số 470, diện tích 263,2m^2 (*75m^2 đất ở và 188,2m^2 đất cây lâu năm)* có tổng giá trị 56.087.000 đồng; ông Huỳnh Thanh Hải được nhận thửa đất số 468, diện tích 285,1m^2 (*75m^2 đất ở và 210,1m^2 đất cây lâu năm* có tổng giá trị 56.853.500 đồng; ông Huỳnh Thanh Tuấn được nhận thửa đất số 469, diện tích 267,1m^2 (*75m^2 đất ở và 192,1m^2 đất cây lâu năm*) có tổng giá trị 56.223.500 đồng; bà Huỳnh Thị Thanh Nga và bà Huỳnh Thị Thanh Xuân đồng sử dụng thửa đất số 471, diện tích 220,3m^2 (*75m^2 đất ở và 145,3m^2 đất cây lâu năm*) có tổng giá trị 54.585.500 đồng.

Do ông Lúc và ông Tuấn nhận hiện vật có giá trị lớn hơn kỷ phần thừa kế mỗi người được hưởng nên buộc ông Lúc, ông Tuấn phải có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị kỷ phần thừa kế cho những người thừa kế khác và số tiền công sức quản lý, tôn tạo di sản, cụ thể như sau:

- Buộc ông Lúc thối trả cho vợ chồng ông Hải số tiền 11.808.000 đồng; thối trả cho bà Nga và bà Xuân mỗi người 4.268.000 đồng.

- Buộc ông Tuấn thối trả cho vợ chồng ông Hải số tiền 11.888.000 đồng. Riêng số tiền lẽ ra ông Tuấn phải thối trả cho bà Nga, bà Xuân mỗi người 4.240.000 đồng, tại phiên toà bà Nga và bà Xuân đồng ý cho ông Tuấn nên không buộc ông Tuấn phải thối trả.

[2.5.4] Đối với tổng số tiền công sức tôn tạo, quản lý di sản của ông Hải và bà Lý được trích là 44.749.900 đồng, làm tròn 44.750.000 (*Bốn mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn*) đồng (*bao gồm số tiền 23.696.000 đồng được nhận thối trả và phần giá trị 21.054.000 trong phần quyền sử dụng thửa đất 468 ông Hải được hưởng thừa kế*), do ông Hải và bà Lý không yêu cầu phân chia nên không xem xét. Trường hợp bà Lý và ông Hải có tranh chấp chia tài sản chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[2.6] Về tài sản trên đất: Công nhận sự tự nguyện của vợ chồng ông Huỳnh Thanh Hải và bà Lương Thị Kim Lý: giao cho ông Huỳnh Thanh Tuấn được hưởng hoa lợi thu được từ toàn bộ các cây chuối do vợ chồng ông Hải, bà Lý trồng

trên toàn bộ các thửa đất số 469, 470, 471 trong thời hạn 06 tháng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Hải, bà Lý tháo dỡ 02 chái tôn, sườn sắt, trụ sắt trên hai thửa đất 470 và 471 để trả lại mặt bằng cho ông Lúc, bà Nga, bà Xuân khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với nhà xây trên thửa đất số 468 thuộc sở hữu của vợ chồng ông Hải, bà Lý và nhà xây trên thửa đất số 469 thuộc sở hữu của vợ chồng ông Tuấn, bà Nữ: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.7] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Lúc đối với bị đơn Huỳnh Thanh Hải về việc tranh chấp về thừa kế tài sản.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Lúc về việc trích 10% giá trị của di sản thừa kế là công sức bồi trúc, tôn tạo, bảo quản di sản cho vợ chồng ông Huỳnh Thanh Hải, bà Lương Thị Kim Lý.

[3] Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản số tiền 10.000.000 đồng ông Lúc đã nộp: Buộc các đồng thừa kế phải chịu tương ứng với tỷ lệ di sản mỗi người được nhận (ông Hải chịu 36%; ông Lúc, bà Xuân, bà Nga, ông Tuấn mỗi người phải chịu 16%) theo quy định tại các Điều 157, 165 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các ông bà Huỳnh Lúc, Huỳnh Thị Thanh Nga là người cao tuổi, ông Huỳnh Thanh Tuấn là người khuyết tật và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Các ông, bà: Huỳnh Thanh Hải, Huỳnh Thị Thanh Xuân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản mỗi người được chia theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 157, 165, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 611, 612, 613, 650, 651, 658, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 12, 14, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Lúc đối với bị đơn ông Huỳnh Thanh Hải về việc tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất.

1. Xác định di sản do cụ Huỳnh Giáp và cụ Trương Thị Nghĩa để lại thừa kế là quyền sử dụng thửa đất số 18, tờ bản đồ số 06, diện tích đất là 1037,5m^2 (*gồm 300m^2 đất ở và 735,7m^2 đất trồng cây lâu năm*) tại thôn Phú Nghĩa, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 166232 ngày 25/11/2019 của UBND huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (cũ) cấp cho "*Hộ ông Huỳnh Giáp*"; đã được cụ Huỳnh Giáp đăng ký tách thửa thành 04 thửa là: thửa 468, diện tích 285,1m^2; thửa 469, diện tích 267,3m^2; thửa 470, diện tích 263,2m^2; thửa 471, diện tích 220m^2 (*trong đó phần diện tích đất ở mỗi thửa là 75m^2*) vào ngày 28/8/2020.

2. Chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản thừa kế của cụ Huỳnh Giáp và cụ Trương Thị Nghĩa nêu trên như sau:

2.1. Giao cho ông Huỳnh Lúc được nhận thửa đất số 470, tờ bản đồ số 06, diện tích 263,2m^2 (*gồm 75m^2 đất ở và 188,2m^2 đất cây lâu năm)* có tổng giá trị 56.087.000 (*Năm mươi sáu triệu không trăm tám mươi bảy ngàn*) đồng;

2.2. Giao cho ông Huỳnh Thanh Tuấn được nhận thửa đất số 469, tờ bản đồ số 06, diện tích 267,1m^2 (*gồm 75m^2 đất ở và 192,1m^2 đất cây lâu năm*) có tổng giá trị 56.223.500 (*Năm mươi sáu triệu hai trăm hai mươi ba ngàn*) đồng;

2.3. Giao cho ông Huỳnh Thanh Hải được nhận thửa đất số 468, tờ bản đồ số 06, diện tích 285,1m^2 (*gồm 75m^2 đất ở và 210,1m^2 đất cây lâu năm)* có tổng giá trị 56.853.500 (*Năm mươi sáu triệu tám trăm năm mươi ba ngàn năm trăm*) đồng;

2.4. Giao cho bà Huỳnh Thị Thanh Nga và bà Huỳnh Thị Thanh Xuân đồng sử dụng thửa đất số 471, tờ bản đồ số 06, diện tích 220,3m^2 (*gồm 75m^2 đất ở và 145,3m^2 đất cây lâu năm*) có tổng giá trị 54.585.500 (*Năm mươi bốn triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn năm trăm*) đồng; trong đó, mỗi người được hưởng 50% giá trị tài sản, tương đương giá trị 27.292.750 (*Hai mươi bảy triệu hai trăm chín mươi hai ngàn bảy trăm năm mươi*) đồng.

(Diện tích, hình thể, kích thước tứ cận các phần đất được phân chia theo bản trích đo địa chính thửa đất số 1105-TĐ/CN,VPĐK ngày 14/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đại Lộc (cũ) kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 166232 ngày 25/11/2019) .

3. Buộc ông Huỳnh Lúc thối trả cho vợ chồng ông Huỳnh Thanh Hải, bà Lương Thị Kim Lý số tiền 11.808.000 (*Mười một triệu tám trăm lẻ tám ngàn*) đồng; thối trả cho bà Huỳnh Thị Thanh Nga và bà Huỳnh Thị Thanh Xuân mỗi người 4.268.000 (*Bốn triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn*) đồng.

- Buộc ông Huỳnh Thanh Tuấn thối trả cho vợ chồng ông Huỳnh Thanh Hải, bà Lương Thị Kim Lý số tiền 11.888.000 (*Mười một triệu tám trăm tám mươi tám ngàn*) đồng;

4. Buộc ông Huỳnh Thanh Hải, bà Lương Thị Kim Lý tháo dỡ 02 chái tôn, sườn sắt, trụ sắt xây tạm trên hai thửa đất 470 và 471, tờ bản đồ số 06 thuộc thôn Phú Nghĩa, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng để trả lại mặt bằng cho ông Lúc, bà Nga, bà Xuân khi án có hiệu lực pháp luật.

5. Công nhận sự tự nguyện của vợ chồng ông Huỳnh Thanh Hải và bà Lương Thị Kim Lý: giao cho ông Huỳnh Thanh Tuấn được hưởng hoa lợi thu được từ toàn bộ các cây chuối do vợ chồng ông Hải, bà Lý trồng trên toàn bộ các thửa đất số 469, 470, 471, tờ bản đồ số 06 nêu trên trong thời hạn 06 tháng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

6. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Lúc về việc trích 10% giá trị của di sản thừa kế là công sức bồi trúc, tôn tạo, bảo quản di sản cho vợ chồng ông Huỳnh Thanh Hải, bà Lương Thị Kim Lý.

7. Về án phí và chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Buộc bà Nga, bà Xuân, ông Tuấn mỗi người phải chịu trách nhiệm trả cho ông Lúc số tiền 1.600.000 (*Một triệu sáu trăm ngàn*) đồng, ông Hải và bà Lý phải liên đới trả cho ông Lúc số tiền 3.600.000 (*Ba triệu sáu trăm ngàn*) đồng.

Án phí chia thừa kế lẽ ra ông Huỳnh Lúc, Huỳnh Thị Thanh Nga, ông Tuấn mỗi người phải chịu số tiền 1.790.000 (*Một triệu bảy trăm chín mươi ngàn*) đồng nhưng do ông Lúc và bà Nga là người cao tuổi, ông Huỳnh Thanh Tuấn là người khuyết tật và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn toàn bộ.

Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân phải chịu 1.790.000 (*Một triệu bảy trăm chín mươi ngàn*) đồng án phí chia thừa kế.

Ông Huỳnh Thanh Hải và bà Lương Thị Kim Lý phải liên đới chịu 4.028.000 (*Bốn triệu không trăm hai mươi tám ngàn*) đồng án phí chia thừa kế.

8. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(29/9/2025)*; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11- Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 11- Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ + án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ái Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội Thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁNNHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐÀ NẴNG** *******	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐ-SCBSQĐ	*Đại Lộc, ngày 15 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm do sai sót nhầm lẫn trong bản án sơ thẩm số 53/2025/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 11 – Đà Nẵng đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về về *"Tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất"* giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Huỳnh Lúc;** sinh năm 1957; địa chỉ: khu phố 2, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;

Đại diện theo ủy quyền: ông **Lê Văn Anh**, sinh năm 1976, địa chỉ: thôn Sơn Lộc, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng (*Văn bản ủy quyền ngày 16/4/2024*))

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Huỳnh Lúc: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Hồng Phượng**, sinh năm 1988, địa chỉ liên hệ: số 01, đường Chu Văn An, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: **Ông Huỳnh Thanh Hải**, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn Phú Nghĩa, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

6. Bà Huỳnh Thị Thanh Nga, sinh năm 1958, địa chỉ: khu Nghĩa Trung, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng

7. Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân, sinh năm 1968, địa chỉ: thôn Phú Phước, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng;

8. Ông Huỳnh Thanh Tuấn, sinh năm 1970, địa chỉ: thôn Phú Nghĩa, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng;

9. Bà Lương Thị Kim Lý, sinh năm 1977, địa chỉ: thôn Phú Nghĩa, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng;

10. Bà Lê Thị Nữ, sinh năm 1966, địa chỉ: thôn Phú Nghĩa, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung bản án dân sự sơ thẩm số 53/2025/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 11 – Đà Nẵng như sau:

Tại dòng thứ 05 từ trên xuống, trang số 01 của bản án đã ghi:

"…Bản án số: 53/2025/DS-ST

Ngày **29-9-2029**…"

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

"…Bản án số: 53/2025/DS-ST

Ngày **29-9-2025**…"

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11- Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 11- Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ + án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ái Linh